

Số: 567 /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi hình thức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với học sinh Trung học phổ thông

Căn cứ Công văn số 1365/ĐHQGHN-ĐT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 431/TB-ĐHNN ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Ngoại ngữ về lịch thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với học sinh Trung học Phổ thông từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2022;

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo thay đổi hình thức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với học sinh Trung học Phổ thông từ thi trên giấy sang thi trên máy vi tính.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong Trường (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, KT, HY30.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

1. Lịch thi và thời hạn đăng ký dự thi

TT	Lịch thi	Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Định dạng đề thi	Thời hạn nộp hồ sơ và lệ phí thi
01	21 và 22/5/2022	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	28/4/2022-06/5/2022
02	11 và 12/6/2022	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	23/5/2022-27/5/2022

2. Đối tượng dự thi:

Học sinh các trường Trung học Phổ thông có nhu cầu được đánh giá năng lực ngoại ngữ hoặc có nhu cầu được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

- Có hồ sơ đăng ký dự thi hợp lệ; đóng đầy đủ lệ phí thi.
- Không trong thời gian bị cấm tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên toàn quốc trong 02 năm tiếp theo đối với những người vi phạm một trong các lỗi sau:
 - Đề người khác thi hộ hoặc làm bài thi hộ cho người khác dưới mọi hình thức;
 - Có hành động gây rối, phá hoại kỳ thi; hành hung người tổ chức thi hoặc thí sinh khác.

3. Lệ phí dự thi: 1.800.000 VNĐ

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh 4cm × 6cm (*Phụ lục 1*)
- 02 ảnh cỡ 4cm × 6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh.
- 01 bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực mà thí sinh sẽ sử dụng trong kỳ thi: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu.

* Ghi chú: Thí sinh mang theo bản gốc giấy tờ tùy thân để đối chiếu khi nộp hồ sơ dự thi.

5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí thi:

Nộp trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện và chuyển khoản lệ phí thi.

5.1. Nộp trực tiếp

Thí sinh trực tiếp đến đăng ký thi, nộp hồ sơ và lệ phí thi tại Trung tâm Khảo thí - Phòng 106- Nhà A4 - Trường ĐHNH trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết).

5.2. Nộp hồ sơ qua đường bưu điện và chuyển khoản lệ

PHƯỚC 1: Chuyển khoản và nội dung chuyển khoản lệ phí thi:

- Chuyển khoản lệ phí dự thi vào số tài khoản **1507201059468**
- Tên tài khoản: **Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Cầu Giấy
- Nội dung chuyển khoản: **Họ tên_Ngày sinh_Ngoại ngữ_Trình độ**

PHƯỚC 2: Gửi Hồ sơ đăng ký dự thi (Mục 5) và Giấy biên nhận chuyển khoản đến địa chỉ: Trung tâm Khảo thí – Phòng 106 – Nhà A4 – Trường Đại học Ngoại ngữ – Số 2 Phạm Văn Đồng – Cầu Giấy – TP. Hà Nội. Số điện thoại liên hệ: **02462601376**, email: **khaothi.ulis@gmail.com**

6. Thủ tục rút hồ sơ

- Sau thời điểm hết hạn thu hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh rút hồ sơ cần xuất trình giấy tờ tùy thân (bản gốc), công phiếu thu hồ sơ và lệ phí dự thi tại địa điểm đăng ký thi.
- Trước kỳ thi 05 ngày làm việc, thí sinh được hoàn trả 50% lệ phí dự thi.
- Trong vòng 05 ngày làm việc trước kỳ thi, thí sinh không được hoàn trả lệ phí dự thi.

7. Thông tin về kỳ thi

Thí sinh xem địa điểm thi, danh sách phòng thi, số báo danh và lịch thi tại Website <http://vstep.vn> trong vòng 5 ngày trước ngày thi.

***Lưu ý:** Khi đi thi, thí sinh phải mang giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. Thí sinh không được mang vào khu vực thi: điện thoại di động, các phương tiện thu phát sóng, các vật dụng thiết bị khác, kể cả đồng hồ đeo tay..., thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

8. Định dạng bài thi và hình thức thi

- Định dạng bài thi ĐGNL sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (*Phụ lục 2*)
- Hình thức thi: trên máy vi tính.

9. Kết quả thi

- Thông báo tại Website <http://vstep.vn> sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi.
- Sau khi công bố kết quả thi, trong vòng 05 ngày làm việc Trường ĐHNN cấp giấy xác nhận điểm cho thí sinh đạt yêu cầu có đơn đề nghị xác nhận điểm, sau thời hạn này Trường không cấp giấy xác nhận điểm.

10. Phúc khảo bài thi

- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, trong thời hạn 03 ngày làm việc, thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi và nộp phí 100.000 VNĐ/1 kỹ năng tại Trung tâm Khảo thí – Phòng 106 – Nhà A4 – Trường Đại học Ngoại ngữ – Số 2 Phạm Văn Đồng – Cầu Giấy – TP. Hà Nội
- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

11. Lịch phát Chứng chỉ ngoại ngữ

- Thí sinh nhận Chứng chỉ ngoại ngữ sau 20 ngày làm việc kể từ ngày thi
- Thứ 3 và Thứ 5 hàng tuần (trong giờ hành chính, trừ ngày lễ, tết) trong vòng 01 tháng sau khi có Chứng chỉ ngoại ngữ. Thí sinh xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh thư ND/CCCD/ hộ chiếu) khi nhận Chứng chỉ.
- Địa điểm: Trung tâm Khảo thí – Phòng 106 – Nhà A4 – Trường Đại học Ngoại ngữ – Số 2 Phạm Văn Đồng – Cầu Giấy – TP. Hà Nội

Mã:

Số hồ sơ:

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu đăng ký dự thi
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6 cm
Kiểu CMTND
được chụp không quá 6
tháng trước ngày đăng kí
thi

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Kỳ thi ngày/...../2022

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ; Dân tộc:.....

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):..... Nơi sinh (tỉnh/TP):.....

Số CMND/TCC/HC: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Lớp: Trường THPT:.....

Quận/Huyện:..... Tỉnh/TP:.....

Email: Điện thoại:

Trình độ tiếng Anh: Bậc 3 (B1) Bậc 4 (B2) Bậc 5 (C1)

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ.

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

THÍ SINH DỰ THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI NGÀY...../...../2022

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh:..... Số CMND:.....

Lệ phí thi: 1.800.000VNĐ

Số hồ sơ: **V35**.....

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ.

- Thí sinh xem thông báo về kỳ thi tại Website: <http://vstep.vn> trong vòng **05 ngày trước ngày thi**.
- Lịch phổ biến quy chế thi và định dạng bài thi cho thí sinh trực tuyến trên nền tảng Zoom: **....h.... ngày tháng năm 2022** (Trường ĐHNH thông báo tài khoản và mật khẩu trước 01 ngày tại Website: <http://vstep.vn>)
- Trước khi vào phòng thi, thí sinh xuất trình giấy tờ tùy thân còn hiệu lực; không được mang tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác, kể cả đồng hồ đeo tay. **Hội đồng thi không chịu trách nhiệm về tư trang của thí sinh.** Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

Phụ lục 2: Định dạng đề thi ĐGNL sử dụng tiếng Anh Bậc 3-5

Bài thi	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Mục đích
Nghe hiểu	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi đa lựa chọn (MCQ)	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.
Đọc hiểu	60 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi đa lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi đa lựa chọn sau mỗi bài đọc.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.
Viết	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh.
Nói	12 phút	3 phần: Tương tác xã hội Thảo luận giải pháp Phát triển chủ đề	Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.

Bảng điểm quy đổi của VSTEP.3-5

Điểm TB	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
0 – 3,5	Không xét	Không có mô tả
4,0 – 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 - 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng có kiểm soát các kiểu tổ chức văn bản, sử dụng tốt các liên từ, và các phương tiện liên kết.